TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST 27-5-2022 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Ông Lê Hữu Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Kim Thu C**, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã Suối D, huyện T C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp Thanh A, xã An B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim Thu C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc D sống chung vào năm 1995, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng đã thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị làm đơn xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Nguyễn Kim Ngọc L, sinh ngày 15/5/1995. Do con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc D trình bày trong biên bản tự khai 11/5/2022:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn là đúng. Nay chị C khởi kiện ra tòa xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung tên Nguyễn Kim Ngọc L, sinh ngày 15/5/1995, con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Thu C đối với anh Nguyễn Quốc D. Không công nhận chị Nguyễn Kim Thu C và anh Nguyễn Quốc D là vợ chồng.Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 người con chung tên Nguyễn Kim Ngọc L, sinh ngày 15/5/1995. Do con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Kim Thu C và anh Nguyễn Quốc D có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị C, anh D.

[2].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị C thấy rằng: Chị và anh D chung sống với nhau năm 1995 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa chị C và anh D không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị C có yêu cầu ly hôn với anh D; Căn cứ khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh D.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên Nguyễn Kim Ngọc L, sinh ngày 15/5/1995. Do con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị C, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Chị C, anh D trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét lời trình bày của anh D thống nhất với lời trình bày của chị C, đồng ý ly hôn với chị C nên ghi nhận.

[5].Về án phí: Do chị Nguyễn Kim Thu C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Nguyễn Quốc D không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàoKhoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Nguyễn Kim Thu C và anh Nguyễn Quốc D là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 người con chung tên Nguyễn Kim Ngọc L, sinh ngày 15/5/1995. Do con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị C, anh D không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Chị C, anh D trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Kim Thu C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu 0017224 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ghi nhận chị C đã nộp xong.

Anh Nguyễn Quốc D không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Kim Nương